

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 40/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 112 /TTr-STC ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc đề xuất ban hành Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và trên cơ sở ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại cuộc họp UBND thường kỳ ngày 20 tháng 12 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này ban hành Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức

khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2. Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:**

1. Phụ lục I. Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình đối với tài sản có nguyên giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng và có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên; tài sản là trang thiết bị dễ hỏng, dễ vỡ có nguyên giá từ 10.000.000 đồng trở lên.

2. Phụ lục II. Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình

3. Phụ lục III. Danh mục tài sản cố định đặc thù

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Hồ Kỳ Minh**